TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63/2022/QĐST-HNGĐ	*Hội An, ngày 15 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 43/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Nguyễn Thu D, sinh năm 1982.
Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn H, sinh năm 1978.
Địa chỉ: khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: nguyên đơn, bà Đặng Nguyễn Thu D và bị đơn, ông Nguyễn H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Nguyễn Thu D và ông Nguyễn H thống nhất thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

2. Về con chung: Có 02 con chung:
- Nguyễn Ng, sinh ngày 28/7/2008.

- Nguyễn Văn Th, sinh ngày 21/01/2010.

Bà Đặng Nguyễn Thu D trực tiếp nuôi con Nguyễn Ng.

Ông Nguyễn H trực tiếp nuôi con Nguyễn Văn Th.

Cả hai không ai cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà D, ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Bà Đặng Nguyễn Thu D tự nguyện nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí Hôn Nhân – Gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai số 0007183 ngày 26.5.2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Hoàn trả lại cho bà Đặng Nguyễn Thu D 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q;
- VKSND thành phố H;
- CCTHADS thành phố H;
- UBND p. Cẩm Châu, Tp. H;
(Số: 35/2007; quyển số 13)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn